

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 9 - 2025

V/v: Ly hôn giữa chị Miên và anh Việt

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu

Ông Đỗ Văn Cận.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm M, xã G, tỉnh Ninh Bình; “vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt”

- Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm M, xã G, tỉnh Ninh Bình; “vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt”

- Người làm chứng: Bà Trần Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm M, xã G, tỉnh Ninh Bình; “vắng mặt – xin xét xử vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã G (xã G cũ), tỉnh Ninh Bình. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau do bất đồng về mọi mặt tính cách, lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm tới nhau từ tháng 02/2022 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn V vắng mặt, tuy nhiên anh V đã có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và đã có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt gửi bà Trần Thị L (mẹ đẻ anh V) nộp Tòa án, cụ thể:

Tại bản tự khai của anh Trần Văn V thể hiện: Thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đúng như chị M đã trình bày. Nay chị M xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí ly hôn chị M. Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ nần liên quan kinh tế với ai nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do điều kiện anh đang đi làm ăn xa, anh không đến Tòa án làm việc được, anh đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh.

Biên bản ghi lời khai bà Trần Thị Lê L1 mẹ đẻ anh V thể hiện: Anh V đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy báo và các văn bản tố tụng nhưng do anh V mới xin được việc làm ở Bình Phước không đến Tòa án làm việc được, anh V nhất trí với lời trình bày của chị M, anh hoàn toàn nhất trí ly hôn chị M. Anh V đã có bản tự khai, đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt gửi bà nhờ bà nộp Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã G như sau: Đương sự trình bày về việc kết hôn tại UBND xã là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, nay chị M xin ly hôn, anh V cũng nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh V. Đương sự nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị M và anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh V kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị M xin ly hôn, mặc dù anh V không đến Tòa án làm việc, tuy nhiên anh V đã gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo thông qua

mẹ đẻ anh V là bà Trần Thị L, văn bản thể hiện rõ ý kiến, nguyện vọng của anh V là nhất trí ly hôn chị M. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị M và anh V theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị M và anh V không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn V.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0000181 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã **Giao Ninh**;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc